

Bản án số: 141/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 27/11/2020

*“Về việc yêu cầu thay đổi người  
trực tiếp nuôi con sau ly hôn”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà Hoàng Thị Kim Ngân

- Bà Nguyễn Thị Hằng Nga

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thảo Sương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Đình Rư - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 707/2019/TLST-HNGĐ ngày 19/12/2019 về việc: *“Tranh chấp tài sản chung và thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 106/2020/QĐST-DS ngày 15/10/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 107/2020/QĐST-DS ngày 05/11/2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1989 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ C, ấp D, xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện theo giấy ủy quyền của bà Nguyễn Thị H: ông Lê Minh T, sinh năm: 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố A, phường B, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm: 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ C, ấp D, xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Văn H, sinh năm: 1982

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR – VT.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện ngày 11/12/2019, bản khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn trình bày:***

Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Thanh Đ kết hôn năm 2010, đến năm 2019 ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 256/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Theo quyết định số 256/2019/QĐST-HNGĐ thì tài sản chung và nợ chung bà H và ông Đ tự thỏa thuận giải quyết.

Sau khi ly hôn, bà H và ông Đ nhiều lần bàn bạc thỏa thuận để giải quyết tài sản chung nhưng không được. Nay bà H yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của bà H và ông Đ là phần đất có diện tích 147m<sup>2</sup> (theo Mảnh trích đo địa chính ngày 07/8/2020 của công ty TNHH Đo đạc và Bản đồ Phước Thịnh) thuộc thửa 100 tờ bản đồ 60 xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, trên đất có 01 (một) căn nhà cấp 4 có diện tích 48m<sup>2</sup>. Bà H yêu cầu được sử dụng nhà, đất và hoàn trả lại ½ giá trị tài sản chung bằng tiền cho ông Đ.

Nguồn gốc thửa đất: Vào năm 2013, ông Đ và bà H nhận chuyển nhượng của bà Trương Thị Minh A diện tích H, thuộc thửa S (thửa cũ T), tờ bản đồ C xã Bình Châu. Bà H và ông Đ đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 20/01/2014; Đến ngày 29/01/2018, bà H và ông Đ được điều chỉnh số liệu, cụ thể: diện tích là 153,3m<sup>2</sup> thuộc thửa 100 tờ bản đồ 60 xã Bình Châu.

Sau khi nhận chuyển nhượng, bà H và ông Đ xây dựng nhà xây cấp 4 có diện tích 48m<sup>2</sup> và ở ổn định cho đến khi bà H và ông Đ ly hôn. Sau khi ly hôn, ông Đ đưa con về Quảng trị sinh sống, bà H thì về nhà ba mẹ ruột của bà H sinh sống còn nhà và đất thì ông Đ cho ông Lê Văn H mượn với giá 1.000.000đ/ 1 tháng.

Diện tích trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 153,5m<sup>2</sup> nhưng bà H đề nghị Tòa án căn cứ theo diện tích đo vẽ thực tế của thửa 100 là 147m<sup>2</sup>, theo “Mảnh trích đo địa chính” ngày 07/8/2020 của Công ty TNHH Đo đạc và Bản đồ Phước Thịnh để giải quyết việc phân chia.

Về giá đất và giá công trình kiến trúc trên đất đang tranh chấp, bà H đồng ý với giá mà Hội đồng định giá đã tiến hành định giá tại biên bản định giá ngày 05/8/2020. Bà H không khiếu nại hay thắc mắc gì về giá mà Hội đồng định giá đã tiến hành định giá.

Trong suốt quá trình giả quyết vụ án, bà H giữ nguyên yêu cầu phân chia tài sản chung giữa bà H và ông Đ theo quy định. Đến ngày 16/11/2020, bà H có đơn xin rút yêu cầu về việc phân chia tài sản chung nói trên.

\* Về nợ chung: bà H xác định, bà H và ông Đ không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con: theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 256/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu thì ông Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Nguyễn Thanh B, sinh ngày 18/12/2011 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày: 21/02/2016, ông Đ tự nguyện không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Sở dĩ khi ly hôn, bà H đồng ý giao cả hai con chung cho ông Đ nuôi dưỡng vì trước đó ông Đ đã đưa cháu B ra Quảng Trị để gởi cho ông bà nội nuôi dưỡng nên bà H mới đồng ý giao cho ông Đ tiếp tục nuôi dưỡng để tránh ảnh hưởng đến việc học của con.

Hiện tại cháu B đã tự chăm sóc bản thân còn cháu T còn nhỏ chưa thể tự lo cho mình được, ông Đ thì phải đi làm và thường xuyên ở lại chỗ làm nên phải gởi cháu T cho ông bà nội chăm sóc, ông bà nội thì đã lớn tuổi nên bà H xin thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và bà H không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Ngày 16/11/2020, bà H có đơn xin rút yêu cầu đối với cháu B, bà H chỉ yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu T, bà H đồng ý giao cháu B cho ông Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Bà H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và tự nguyện không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi cháu T.

**\* *Tại bản khai và biên bản hòa giải ngày 11/8/2020, bị đơn ông Nguyễn Thanh Đ trình bày:***

Ông Đ và bà H trước đây là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 256/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Khi giải quyết ly hôn ông Đ và bà H chưa giải quyết về phần tài sản chung mà hai bên tự thỏa thuận giải quyết. Tài sản chung của bà H và ông Đ là phần đất có diện tích 153,5m<sup>2</sup> (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) thuộc thửa 100 tờ bản đồ 60 xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nguồn gốc thửa đất: Ông Đ và bà H nhận chuyển nhượng của bà Trương Thị Minh Anh vào năm 2013, đến năm 2014 thì ông Đ và bà H được cấp giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất theo quy định; đến năm 2015 ông Đ và bà H xây dựng nhà ở trên phần đất này cho đến khi hai vợ chồng ly hôn. Sau khi ly hôn, ông Đ và bà H đều không ở trên phần đất này mà ông Đ cho ông Lê Văn H mượn để ở.

Diện tích đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 153,5 m<sup>2</sup> (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) thuộc thửa 100 tờ bản đồ số 60 xã Bình Châu nhưng ông Đ đề nghị Tòa án căn cứ theo diện tích đo vẽ thực tế là 147 m<sup>2</sup>, theo “Mảnh trích đo địa chính ngày 07/8/2020” của Công ty TNHH Đo đạc và Bản đồ Phước Thịnh.

Về giá đất và giá công trình kiến trúc trên đất đang tranh chấp, ông Đ đồng ý với giá mà Hội đồng định giá đã tiến hành định giá tại biên bản định giá ngày 05/8/2020 của Hội đồng định giá. Ông Đ không khiếu nại hay thắc mắc gì về giá mà Hội đồng định giá đưa ra.

Ông Đ đồng ý chia đôi tài sản chung của bà H và ông Đ nhưng ông Đ có nguyện vọng được lấy nhà và đất, ông Đ đồng ý giao cho bà H ½ giá trị bằng tiền.

\* Về nợ chung: ông Đ xác nhận, ông Đ và bà H không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con:

Ông Đ xác định hiện nay cháu B và cháu T đang sống cùng với ông Đ ở tỉnh Quảng Trị (nhà ba mẹ ruột của ông Đ. Căn cứ theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 256/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu thì ông Đ là người được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và ông Đ tự nguyện không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Ông Đ đưa cháu B ra Quảng Trị sống với ông bà nội từ năm 2018( trước khi ông Đ và bà H ly hôn), cháu T thì sau khi ly hôn ông Đ mới đưa ra. Cả hai con chung đang sống ở Quảng Trị nên việc thăm con của bà H sẽ gặp khó khăn. Bà H cho rằng ông Đ cản trở không cho bà H thăm con là không đúng, vì ông Đ phải đi làm nên ông Đ ở đâu thì con chung phải ở đó. Nay bà H yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung đối với cháu Nguyễn Thanh T thì ông Đ không đồng ý, ông Đ có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:**

- Việc chấp hành theo quy định của pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 41 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Về việc chấp hành theo quy định pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm;

- Về việc chấp hành theo quy định của pháp luật của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tại các Điều 70, Điều 71, Điều 209 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, nguyên đơn và đại diện theo giấy ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt nhưng nguyên đơn đã có xin xét xử vắng mặt; đại diện theo giấy ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt đại diện theo giấy ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định.

\* Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với việc phân chia tài sản chung là phần đất có diện tích 147m<sup>2</sup> thuộc thửa: 100, tờ bản đồ số 60, xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xin thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu Nguyễn Thanh B do nguyên đơn có đơn xin rút. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu T, buộc ông Đ giao cháu T cho bà H nuôi dưỡng, bà H không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét; về phần nợ chung: bà H và ông Đ không có nợ chung nên không xem xét.

Về án phí, nguyên đơn và bị đơn phải chịu án phí theo quy định. Các khoản chi phí tố tụng khác nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn và đại diện theo giấy ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê Minh T; bị đơn ông Nguyễn Thanh Đ, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn H vắng mặt. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Tuấn, ông Đ và ông H vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp*: Bà Nguyễn Thị H yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con với ông Nguyễn Thanh Đ; ông Đ có nơi cư trú tại ấp A, xã B, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”,

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*[3]. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Tại đơn khởi kiện ngày 11/12/2019, bà Nguyễn Thị H yêu cầu phân chia tài sản chung là phần đất có diện tích 147m<sup>2</sup> (theo Mảnh trích đo địa chính ngày 07/8/2020 của công ty TNHH Đo đạc và Bản đồ Phước Thịnh) thuộc thửa 100 tờ bản đồ 60 xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, trên đất có 01 (một) căn nhà cấp 4 có diện tích 48m<sup>2</sup>.

Ngày 16/11/2020, bà H có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, về việc phân chia tài sản chung nói trên. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với diện tích diện tích 147m<sup>2</sup> (theo Mảnh trích đo địa chính ngày 07/8/2020 của công ty TNHH Đo đạc và Bản đồ Phước Thịnh) thuộc thửa 100 tờ bản đồ 60 xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, trên đất có 01 (một) căn nhà cấp 4 có diện tích 48m<sup>2</sup> là phù hợp với khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*[4]. Xét yêu cầu về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của nguyên đơn:*

Tại đơn khởi kiện ngày 11/12/2019, bản khai và biên bản hòa giải, bà Nguyễn Thị H yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con là Nguyễn Thanh B, sinh ngày 18/12/2011 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày: 21/02/2016, bà H tự nguyện không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Ngày 16/11/2020, bà H có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện xin thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu B, bà H chỉ yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu T, bà H tự nguyện không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi cháu T.

Xét, cháu B sống cùng với ông Đ từ trước khi bà H và ông Đ ly hôn và hiện nay cháu cũng đã học ổn định tại Quảng trị, bà H không yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng đối với cháu B nên tiếp tục giao cháu B cho ông Đ nuôi dưỡng là phù hợp và bảo đảm sự phát triển toàn diện của cháu.

Đối với cháu T, mặc dù cháu đang sống cùng với ông Đ và ông bà nội ở Quảng Trị nhưng ông Đ đi làm và thường ở lại qua đêm ở chỗ làm, trong khi cháu T con nhỏ chưa thể tự lo được bản thân, ông bà nội lại già; bà H hiện vẫn chưa lập gia đình mới và có công việc và thu nhập ổn định nên việc bà H xin thay đổi người trực tiếp nuôi

con đối với cháu T là có cơ sở chấp nhận. Xét nên giao cháu T cho bà H nuôi dưỡng là phù hợp với sự phát triển của cháu.

[6]. Về chi phí đo vẽ, chi phí định giá tài sản và chi phí thẩm định tài sản: bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch, đối với phần yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định.

[8]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 244, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

- Căn cứ Điều 33; Điều 59; Điều 62; Điều 81; Điều 82; Điều 83; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2019; khoản 5 Điều 7 của Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTCVKSNDTC-BTP của Tòa án nhân dân tối cao – Viện Kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2019;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh Đ, về việc phân chia tài sản chung là phần đất có diện tích 147m<sup>2</sup> (theo Mảnh trích đo địa chính ngày 07/8/2020 của công ty TNHH Đo đạc và Bản đồ Phước Thịnh), thuộc thửa 100 tờ bản đồ 60 xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, trên đất có 01 (một) căn nhà cấp 4 có diện tích 48m<sup>2</sup>.

2. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh Đ, về việc xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là cháu Nguyễn Thanh B, sinh ngày 18/12/2011. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc xin thay đổi người trực tiếp

nuôi con là cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày: 21/02/2016. Ông Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thanh B, sinh ngày 18/12/2011; Bà H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày: 21/02/2016. Bà Nguyễn Thị H tự nguyện không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi cháu T nên Hội đồng xét xử không xem xét. Buộc ông Nguyễn Thanh Đ phải có nghĩa vụ giao cháu T cho bà H nuôi dưỡng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi dưỡng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha hoặc mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

### *3. Về án phí:*

- Ông Nguyễn Thanh Đ phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch. (án phí yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con).

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 7.800.000đ (Bảy triệu, tám trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003868 ngày 19/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc.

*4. Về chi phí đo vẽ, chi phí định giá tài sản và chi phí thẩm định tài sản:* Nguyên đơn, bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*5. Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BR – VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuyên Mộc;
- UBND xã, thị trấn;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn thư.

**Nguyễn Thị Thúy**